| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH TRÌ**<br>**TP HÀ NỘI**<br>**----** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>---------- |
| **Số: 27/2025/QĐST-HNGĐ** | Thanh Trì, ngày 23 tháng 01 năm 2025 |

# QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

*Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 450/2024/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2024 giữa:*

**Nguyên đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm 1991**

Nơi ĐKNKTT + Trú tại: Căn hộ số B2206, TTTM, DVTH và NoCT, TH, Thanh Trì, Hà Nội.

Căn cước công dân số: 035191011121 Cấp ngày 08/6/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

**Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1991**

Nơi ĐKNKTT: Tam Đa, Vĩnh Bảo, Hải Phòng.

Trú tại: Căn hộ số B2206, TTTM, DVTH và NoCT, TH, Thanh Trì, Hà Nội.

Căn cước công dân số: 031091019629 Cấp ngày 09/5/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

*Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;*

*Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình 2014;*

*Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

*Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/01/2025.*

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/01/2025 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

**Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Mạnh T**

**2.** Công nhận sự thoả thuận của  các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Gia Linh, sinh ngày 31/01/2019. Sau ly hôn, chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Gia Linh; anh T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 1/2025 cho đến khi cháu Gia Linh đủ 18 tuổi. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết.

* Về án phí: Chị Trần Thị D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì theo biên lai số 0056277 ngày 10/10/2024. Chị D đã nộp xong án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- UBND xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng (Đăng ký kết hôn ngày 22/5/2017);
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Hoàng Nam**